

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN
RỪNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Số: MM /VNFF-BĐH
V/v phối hợp xây dựng tài liệu thông
tin tổng hợp về Quỹ và dịch vụ môi
trường rừng

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng các tỉnh, thành phố

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam đang xây dựng tài liệu thông tin tổng hợp về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng để phục vụ cho việc quản lý và chỉ đạo điều hành.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các tỉnh, thành phố cung cấp thông tin theo mẫu đề cương (kèm theo công văn này). Văn bản gửi thông tin đề nghị gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam trước ngày 04/6/2021 theo địa chỉ Nhà A5, số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội, bản mềm gửi về địa chỉ email nguyenthiminhhuong.ftu@gmail.com.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ bà Nguyễn Thị Minh Hương, điện thoại (CĐ) 02437246771-120, (DĐ) 0986142835.

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam đề nghị Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng các tỉnh phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, BĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Thanh



ĐỀ CƯƠNG

(Kèm theo Công văn số M/VNFE-BDH ngày 31 tháng 5 năm 2021)

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Cơ quan chủ quản

1.2. Ban lãnh đạo Quỹ

- Giám đốc

Điện thoại

Email

- Phó giám đốc

Điện thoại

Email

- Kế toán trưởng

Điện thoại

Email

2. Hợp đồng ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng

Stt	Quỹ tỉnh	Số hợp đồng đã ký						Số hợp đồng còn phải ký						Tổng
		Thủy điện	Nước sạch	Du lịch	Thủy sản	Sản xuất công nghiệp	Tổng	Thủy điện	Nước sạch	Du lịch	Thủy sản	Sản xuất công nghiệp	Tổng	
1														
TỔNG CỘNG														

3. Thu tiền dịch vụ môi trường rừng

- Tổng thu tiền dịch vụ môi trường rừng ... năm 2020 là ... tỷ đồng, đạt ... kế hoạch năm 2020, bằng ... so với cùng kỳ năm 2019; trong đó:

- Theo cấp

+ Quỹ Trung ương điều phối: ... tỷ đồng (chiếm ...%),

+ Thu nội tỉnh: tỷ đồng (chiếm ...%).

- Theo đối tượng phải trả tiền

+ Cơ sở sản xuất thủy điện: ... tỷ đồng (chiếm ...%),

+ Cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch: ... tỷ đồng (chiếm ...%),

+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch: ... tỷ đồng (chiếm ...%),

+ Cơ sở sản xuất công nghiệp: ... tỷ đồng (chiếm ...%),

+ Lãi ngân hàng: ... tỷ đồng (chiếm ...%).

4. Diện tích rừng được hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng

4.1 Theo mục đích sử dụng rừng

- Rừng phòng hộ: ... ha
- Rừng đặc dụng: ... ha
- Rừng sản xuất: ... ha

4.2 Theo nguồn gốc hình thành rừng

- Rừng tự nhiên: ... ha
- Rừng trồng: ... ha

5. Đối tượng hưởng lợi

Stt	Chủ rừng	Số lượng (đơn vị)	Diện tích (ha)			Tiền dịch vụ môi trường rừng được hưởng năm 2020 (tỷ đồng)
			Tổng	Tự quản lý	Khoán	
I	Chủ rừng tổ chức					
1.1	BQL rừng Phòng hộ					
1.2	BQL rừng đặc dụng					
1.3	Công ty Lâm nghiệp					
1.4	UBND xã/huyện					
1.5	Chủ rừng khác					
II	Cá nhân, Hộ gia đình, Cộng đồng, Nhóm hộ					
2.1	Hộ gia đình, cá nhân					
2.2	Cộng đồng					
2.3	Thôn, bản					
2.4	Nhóm hộ					
III	Hợp đồng nhận khoán					
3.1	Hộ gia đình, cá nhân					
3.2	Cộng đồng					
3.3	Thôn, bản					
3.4	Nhóm hộ					
3.5	Tổ chức khác					
IV	Tổng cộng					

6. Trồng rừng thay thế

6.1. Thu tiền trồng rừng thay thế

- Số tiền phải nộp: ... để trồng ... ha rừng, trong đó:
- + Lũy kế:

+ Năm....:

- Số tiền đã nộp:

6.2. Giải ngân tiền trồng rừng thay thế

- Số tiền đã giải ngân:... cho ... ha rừng, trong đó:

+ Lũy kế:

+ Năm....:

- Số tiền còn phải giải ngân trong các năm tiếp theo: